

Số: **355/2020/QĐST- HNGĐ**

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị ĐTDL**, sinh năm 1991.

- **Anh TQN**, sinh năm 1974.

ĐKKHKT và trú tại: B4 tập thể xí nghiệp liên doanh Việt Xô, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Chị ĐTDL và anh TQN thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị ĐTDL và anh TQN có 02 con chung là TLA, sinh ngày 20/02/2011 và TAM, sinh ngày 29/9/2013. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận anh N trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản sinh chung: Chị L, anh N có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị L, anh N tự nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị ĐTDL và anh TQN.

- Về con chung: Chị ĐTDL và anh TQN có 02 con chung là TLA, sinh ngày 20/02/2011 và TAM, sinh ngày 29/9/2013. Sau ly hôn, anh N được trực tiếp nuôi cả 02 con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi anh N có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản sinh chung: Chị L, anh N có nhưng xin tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị L, anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L, anh N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000293 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận TX;
- Chi cục THA dân sự q.TX;
- UBND phường NC,
quận TX, thành phố Hà Nội ;
- Các đương sự;
- Lưu hs vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Viết Hiểu